

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2025/TLST-VHNGĐ ngày 13/3/2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Nguyễn D, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1991, địa chỉ: Khu phố A, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1) *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn D (ông D) và bà Phan Thị Thanh T (bà T) đăng ký kết hôn vào ngày 05/7/2011 tại UBND Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tình yêu tự nguyện của hai bên. Quá trình chung sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hợp nhau. Hiện nay, ông D, bà T không còn chung sống với nhau, mỗi bên tự lo toan cuộc sống của mình. Ông D, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông D, bà T thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn hôn nhân giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông D, bà T.

(2) *Về con chung*: Vợ chồng ông D, bà T có 02 người con chung là cháu: Nguyễn Anh K, sinh ngày 07/4/2012 và cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 09/12/2016.

Khi ly hôn, ông D và bà T thỏa thuận giao cho ông D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 07/4/2012; Giao cho bà T được quyền trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 09/12/2016. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

(3) *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông D, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

(4) *Về lệ phí Tòa án*: Ông D, bà T thỏa thuận chịu 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn D và bà Phan Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

Giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận kết hôn số: 52, Quyền số 01 do UBND phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, cấp ngày 05/7/2011, chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 03/4/2025).

1.2 Về con chung: Giao cho ông Nguyễn D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 07/4/2012; Giao cho bà Phan Thị Thanh T được quyền trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 09/11/2016. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, Ông Nguyễn D và bà Phan Thị Thanh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông D, bà T thực hiện quyền này.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn D và bà Phan Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn D và bà Phan Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) lệ phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000005 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Ông Nguyễn D và bà Phan Thị Thanh T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- UBND Phường Đông Lương, TP Đông Hà;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tập dán án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Huyền

